

4. Tham gia với Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của Việt Nam trong việc vận động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ (ONG); thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với nguồn viện trợ này.

Điều 3. — Tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động cụ thể của Ban quản lý và tiếp nhận viện trợ do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1990. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của Việt Nam, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này,

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K. T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 144 - HĐBT ngày 10-5-1990 về trấn chỉnh quản lý tài chính xí nghiệp quốc doanh.**

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ vào kết luận của Hội đồng Bộ trưởng trong các phiên họp ngày 30 tháng 3 năm 1990 và ngày 27 tháng 4 năm 1990;*

*Đề tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, khắc phục một bước cơ bản các khuyết điểm trong công tác quản lý tài chính ở các xí nghiệp quốc doanh hiện nay,*

**QUYẾT ĐỊNH :**

1. Chấn chỉnh ngay công tác quản lý tài chính của các xí nghiệp quốc doanh; kiểm tra quyết toán tài chính xí nghiệp quốc doanh năm 1989; thực hiện chế độ điều tiết thu nhập đối với các xí nghiệp có thu nhập quá cao, với những nội dung chính như sau :

a) Bộ Tài chính tiến hành ngay đợt kiểm tra quyết toán tài chính của các xí nghiệp, đặc biệt chú ý đến các khoản thu, chi về khấu hao, cho thuê, nhượng bán và thanh lý tài sản cố định; về vốn tự có; về chi phí quản lý xí nghiệp; về các quỹ tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và các khoản thu nhập khác của công nhân viên chức; về các quan hệ tài chính tiền tệ (vay tín dụng, thanh toán với Ngân hàng, cấp phát và nộp ngân sách) với Nhà nước; về các khoản thu, chi trong quan hệ liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác; về huy động vốn (vay vốn) của công nhân viên chức, của nhân dân và của nước ngoài; kiểm tra việc thi hành pháp lệnh kế toán — thống kê của Nhà nước.

Trên cơ sở đó phát hiện những chỗ sơ hở trong các văn bản pháp quy của Nhà nước: quyết định 217, các nghị định 50, 98-HĐBT,... Bộ ban hành những quy định, sửa đổi cần thiết trong phạm vi quyền hạn của mình, đồng thời kiến nghị đề Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan hữu quan kịp thời có quy định mới cho phù hợp.

b) Trong năm 1990 Bộ Tài chính có trách nhiệm ban hành các quy định về chấn chỉnh lại chế độ quản lý, kế toán tài chính xí nghiệp; tổ chức tập huấn lại cho Giám đốc và kế toán trưởng xí nghiệp quốc doanh phù hợp với cơ chế quản lý hiện hành, trong đó đặc biệt chú ý :

— Chế độ cho thuê, nhượng bán, thanh lý tài sản cố định.

— Chế độ khấu hao tài sản cố định.

— Nhận thức đúng đắn về vốn tự có và chế độ quản lý, sử dụng vốn tự có của xí nghiệp.

— Chế độ chi tiêu cho hoạt động quản lý xí nghiệp, khung tỷ lệ (%) tối đa cho phép khoản mục chi phí quản lý xí nghiệp trong giá thành sản phẩm đối với xí nghiệp thuộc từng ngành sản xuất, kinh doanh.

Nói chung, cần khẩn trương chấn chỉnh công tác kế toán, thống kê xí nghiệp theo đúng pháp lệnh kế toán — thống kê của Nhà nước.

c) Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện chế độ huy động (vay vốn của công nhân viên chức xí nghiệp, của nhân dân và của nước ngoài.

d) Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng về chế độ điều tiết thu nhập đối với các tổ chức kinh tế quốc doanh có thu nhập cao trong quý II năm 1990 để tổ chức thực hiện vào nửa cuối năm 1990.

2. Eộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai những công việc nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng Bộ trưởng.

Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, các Bộ quản lý ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính để thực hiện kết quả Quyết định này ở các cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
Chủ tịch  
ĐỖ MƯỜI

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 108-CT ngày 3-4-1990 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghĩa Bình thành Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Xét đề nghị của Bộ Giáo dục sau khi đã trao đổi thống nhất với các tỉnh có liên quan,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghĩa Bình thành Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi.

Điều 2. — Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cho tỉnh Quảng Ngãi. Việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh Bình Định giao cho Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn đảm nhận.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo; Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó Chủ tịch  
NGUYỄN KHÁNH

09653035